

Số: 981/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 738/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Hoàng Ngọc K, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường S, phường 11, quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Phạm Thị Tú N, sinh năm 1976

Địa chỉ: đường S, phường 11, quận Gò Vấp, TPHCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Hoàng Ngọc K và bà Phạm Thị Tú N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyền số 01/97 do Ủy ban nhân dân phường 8, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/1997.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 29/10/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/12/2021, ông Hoàng Ngọc K và bà Phạm Thị Tú N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Có hai con chung tên Hoàng Phạm Gia K1, sinh ngày 19/02/1999, đã trưởng thành và Hoàng Khải V, sinh ngày 20/11/2005. Cả hai thỏa thuận bà Phạm Thị Tú N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ V cho đến khi trưởng thành. Ông Hoàng Ngọc K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tài sản chung tự thỏa thuận.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Hoàng Ngọc K và bà Phạm Thị Tú N thật sự tự nguyện ly hôn, thống nhất về cách giải quyết vấn đề con chung, cấp dưỡng nuôi con và thống nhất về cách giải quyết tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc K và bà Phạm Thị Tú N thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01/97 do Ủy ban nhân dân phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/10/1997 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có hai con chung tên HoàngPhạm Gia K1, sinh ngày 19/02/1999 đã trưởng thành và Hoàng Khải V, sinh ngày 20/11/2005.

Bà PhạmThị Tú N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Khải V, sinh ngày 20/11/2005 cho đến khi trưởng thành.

Ông Hoàng Ngọc K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Các đương sự tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 tây hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2022.

Trường hợp ông Hoàng Ngọc K không tự nguyện thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì bà Phạm Thị Tú N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Ông Hoàng Ngọc K có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cán trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Hoàng Ngọc K đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0047032 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê TứNhị